

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 003 /2009/QĐ-UBND

Quận 10, ngày 27 tháng 03 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Thành lập và ban hành Quy chế Tổ chức - Hoạt động**  
**của lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn Quận 10.**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 81/2008/QĐ-UBND ngày 14/11/2008 của UBND TP. Hồ Chí Minh cho phép thành lập và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Trưởng Công an Quận 10.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay thành lập **lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn Quận 10** theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố và Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố và Quyết định số 81/2008/QĐ-UBND ngày 14/11/2008 của UBND TP. Hồ Chí Minh cho phép thành lập và ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố phường, thị trấn trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế tổ chức và hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố; mỗi quan hệ phối hợp hoạt động giữa lực



lượng Bảo vệ dân phố với lực lượng Công an, dân quân, dân phòng và lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp trên địa Quận 10.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 10, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng Công an Quận 10, Trưởng phòng Tài chính, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các cơ quan liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân - Trưởng Công an 15 phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 4;
- TTQU-TT HĐND
- UBND Q (CT-PCT)
- TV.BCĐ XD LLBVDP Q;
- BT-CT- Trưởng CA 15 Phường;
- BCH CA Q, UBMTTQVN Q.10;
- Đội TMTH – CA Q.10;
- VP.HĐND&UBND (CPVPTH,NC)
- Lưu (VT)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**  
**KT.CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



*Trần Nguyệt Ánh*

**CHỨNG THỰC BẢN SAO**

Số: 20 /CT-ĐB

Ngày 07 tháng 02 năm 2012



*Bùi Thế Hải*



**QUY CHẾ**  
**Tổ chức và Hoạt động**  
**của lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn Quận 10.**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 003/2009/QĐ-UBND ngày 27 tháng 03 năm 2009 của Ủy ban nhân dân Quận 10)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1.** Quy chế này quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức hoạt động, trang bị, chế độ chính sách, kinh phí hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố trên, mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa lực lượng bảo vệ dân phố với lực lượng Công an, dân quân, dân phòng và lực lượng Bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn Quận 10.

**Điều 2.** Bảo vệ dân phố là lực lượng quần chúng tự nguyện làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo vệ trật tự an toàn xã hội, được thành lập ở phường do Ủy ban nhân dân phường quyết định thành lập theo quy định.

**Điều 3.** Bảo vệ dân phố có chức năng thực hiện một số biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật khác theo quy định của pháp luật nhằm bảo vệ Đảng, chính quyền, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân trên địa bàn.

**Chương II**

**NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BẢO VỆ DÂN PHỐ**

**Điều 4.** Nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo vệ dân phố

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bảo vệ dân phố thực hiện theo Điều 5, Điều 6 Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ và Mục II, III Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

### Chương III

## TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ TRANG BỊ CỦA BẢO VỆ DÂN PHỐ

### Điều 5. Tổ chức Bảo vệ dân phố

#### 1. Tổ Bảo vệ dân phố ở khu phố

a) Mỗi khu phố thành lập một Tổ Bảo vệ dân phố có từ 3 đến 7 người (trong năm đầu chỉ bố trí 4 người). Tổ Bảo vệ dân phố có Tổ trưởng và các tổ viên. Nơi có từ 05 tổ viên hoặc địa bàn phức tạp về an ninh trật tự thì có thể được bầu thêm 01 Tổ phó.

b) Tổ Bảo vệ dân phố do Cảnh sát khu vực có trách nhiệm phối hợp với Cấp ủy Chi bộ và Trưởng khu phố lựa chọn, giới thiệu và tổ chức cuộc họp gồm: Trưởng, Phó khu phố, Ban Công tác Mặt trận; Ban chấp hành: Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu Chiến binh; Tổ trưởng, Tổ phó dân phố và đại diện một số hộ gia đình do Tổ dân phố cử ra (mỗi tổ dân phố cử từ 5 đến 10 hộ).

c) Người trúng cử vào Tổ Bảo vệ dân phố phải được sự đồng ý của trên 50% số người tham gia biểu quyết tán thành. Tổ trưởng Bảo vệ dân phố do Cảnh sát khu vực lựa chọn giới thiệu trong số người trúng cử Tổ Bảo vệ dân phố để tập thể Tổ Bảo vệ dân phố bầu bằng hình thức biểu quyết.

d) Căn cứ kết quả bầu cử, Cảnh sát khu vực báo cáo Trưởng Công an phường, Trưởng Công an phường báo cáo đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra quyết định công nhận Tổ Bảo vệ dân phố, Tổ trưởng, Tổ phó và các tổ viên.

#### 2. Ban Bảo vệ dân phố ở phường

a) Mỗi phường thành lập một Ban Bảo vệ dân phố. Thành viên Ban gồm các Tổ trưởng Bảo vệ dân phố trong phường. Số lượng thành viên Ban bảo vệ dân phố tùy thuộc vào số lượng Tổ bảo vệ dân phố. Đối với phường có 3 tổ bảo vệ dân phố thì chọn lựa 1 thành viên trong 3 tổ bảo vệ giới thiệu vào Ban Bảo vệ dân phố để đảm bảo chế độ làm việc thường trực 24/24h quy định tại tiết b, c, điểm 2, điều 7 Quy chế này. Ban Bảo vệ dân phố có Trưởng ban, từ 01 đến 02 Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Trưởng ban, Phó Trưởng ban do toàn thể Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố bầu theo hình thức trực tiếp, bỏ phiếu kín.

b) Trưởng Công an phường có trách nhiệm tổ chức cuộc họp Bảo vệ dân phố để bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và dự kiến nhân sự Trưởng ban, Phó Trưởng ban để hội nghị xem xét bầu. Căn cứ kết quả bầu cử, Trưởng Công an phường có văn bản báo cáo đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra quyết định thành lập Ban Bảo vệ dân phố và quyết định công nhận Trưởng ban, Phó Trưởng ban, các ủy viên.

### 3. Nhiệm kỳ hoạt động của Bảo vệ dân phố

Nhiệm kỳ hoạt động của Bảo vệ dân phố là 05 năm. Trong nhiệm kỳ, mọi sự thay đổi, bãi nhiệm, bổ sung các chức danh của Bảo vệ dân phố được thực hiện như sau:

a) Nếu Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên Ban Bảo vệ dân phố mà khuyết (do chết, không đảm bảo sức khỏe, xin nghỉ việc...), không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tập thể Ban và nhân dân tín nhiệm hoặc vi phạm kỷ luật, pháp luật... thì Trưởng Công an phường báo cáo đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường cho tổ chức cuộc họp tập thể Ban Bảo vệ dân phố để bầu bổ sung hoặc lấy ý kiến đề nghị bãi nhiệm và bầu người thay thế.

b) Nếu Tổ trưởng, Tổ phó và các tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố mà khuyết, hoặc không hoàn thành nhiệm vụ, không còn được tập thể Ban và nhân dân tín nhiệm hoặc vi phạm kỷ luật, pháp luật thì Cảnh sát khu vực cùng với Trưởng ban Bảo vệ dân phố báo cáo đề xuất với Trưởng Công an phường cho tổ chức cuộc họp bầu bổ sung hoặc lấy ý kiến đề nghị bãi nhiệm và bầu người thay thế. Thành phần như quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Chương III của Quy chế này.

c) Việc công nhận và bãi nhiệm Trưởng ban, Phó Trưởng ban, Tổ trưởng, Tổ phó và các tổ viên Bảo vệ dân phố phải được Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ra quyết định bằng văn bản. Nhiệm kỳ của người được bầu bổ sung, thay thế tính từ ngày được công nhận cho đến hết nhiệm kỳ của Ban Bảo vệ dân phố đương nhiệm.

### **Điều 6. Điều kiện, tiêu chuẩn tham gia lực lượng Bảo vệ dân phố**

Điều kiện, tiêu chuẩn tham gia lực lượng Bảo vệ dân phố thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ, trong đó cần lưu ý một số điểm như sau:

1. Cư trú ổn định tại địa bàn là người đã đăng ký thường trú hoặc tạm trú có thời hạn từ 1 năm trở lên và thường xuyên sinh sống tại nơi đăng ký, có đủ năng lực hành vi dân sự.

2. Không có tiền án, tiền sự bao gồm cả những người đã có quyết định xóa án hoặc đương nhiên xóa án, những người hết thời hạn thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính.

3. Có sức khỏe, có điều kiện, nhiệt tình và tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội; am hiểu pháp luật và phải được bồi dưỡng nghiệp vụ về bảo vệ an ninh, trật tự.

4. Đối với chức danh Trưởng Ban Bảo vệ dân phố ngoài tiêu chuẩn chung quy định cho Bảo vệ dân phố cần có thêm tiêu chuẩn là có năng lực tổ chức thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc tại cơ sở.

5. Ưu tiên lựa chọn Bảo vệ dân phố trong những người đã tham gia quân đội, công an hoặc tham gia công tác ở cơ quan, đơn vị nhà nước trở về địa phương.

## **Điều 7. Mối quan hệ, chế độ làm việc, sinh hoạt Bảo vệ dân phố**

### 1. Mối quan hệ:

a) Đối với Cấp ủy, Ủy ban nhân dân phường, Bảo vệ dân phố chịu sự lãnh đạo, điều hành, quản lý về tổ chức và chỉ đạo chung về công tác.

b) Đối với Công an phường, Bảo vệ dân phố chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về nghiệp vụ bảo vệ an ninh trật tự và tham gia phối hợp cùng Công an phường trong công tác giữ gìn an ninh trật tự.

#### b.1- Lực lượng Công an phường:

Qua công tác quản lý địa bàn, đối tượng thông báo trao đổi thông tin cho lực lượng Bảo vệ dân phố những nội dung cơ bản như sau:

- Những điểm, tụ điểm, tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về hình sự, kinh tế, ma túy, mại dâm, cờ bạc;

- Các vụ việc, hiện tượng nghi vấn có liên quan đến hoạt động phạm tội; các phương thức, thủ đoạn, quy luật hoạt động của tội phạm;

- Số đối tượng thuộc diện quản lý theo pháp luật; số đối tượng được phân công quản lý, cảm hoá, giáo dục, giúp đỡ như những người đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh, trung tâm cai nghiện, người chưa thành niên phạm tội, người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ...;

- Các quy định của pháp luật Nhà nước về đăng ký, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu; số người từ nơi khác đến tạm trú, số người ở địa phương chuyển nơi khác lưu trú; công tác cấp, đổi, sử dụng, quản lý chứng minh nhân dân và giấy tờ tùy thân khác;

- Các quy định về đăng ký hoạt động ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;

- Luật giao thông đường bộ, luật PCCC;

- Hướng dẫn lực lượng bảo vệ dân phố xây dựng kế hoạch, quy chế phối hợp tuần tra với lực lượng dân phòng, bảo vệ chuyên trách của các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị đóng trên địa bàn phường.

- Hướng dẫn nghiệp vụ và mở các loại sổ để phục vụ theo dõi công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn phụ trách như : sổ theo dõi quản lý đối tượng, quản lý nhân hộ khẩu, đăng ký lưu trú, sổ công tác, sổ họp, sổ nhật ký tuần tra, sổ tiếp nhận đơn, thư khiếu nại, tố cáo; sổ tiếp nhận tin báo, tố báo tố giác về tội phạm...



b.2 - Lực lượng bảo vệ dân phố:

- Khi nhận được nội dung thông tin nêu tại điểm b1, mục 1, điều 7, Quy chế này phải tổ chức quán triệt đến tận thành viên trong lực lượng, tùy theo nội dung có kế hoạch phối hợp với lực lượng Công an, lực lượng dân quân tự vệ, dân phòng, bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để giải quyết cho phù hợp;

- Mở sổ theo dõi việc nhân dân khiếu nại tố cáo; tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm của nhân dân;

- Mở sổ theo dõi việc phân công lực lượng phối hợp Công an xóa, chuyển hoá điểm, tụ điểm, tuyến, địa bàn phức tạp về hình sự, kinh tế, ma túy, mại dâm, cờ bạc; theo dõi việc quản lý, cảm hoá, giáo dục, giúp đỡ đối tượng theo sự phân công của Ban chỉ đạo phường, chống tội phạm và tệ nạn xã hội phường.

- Mở sổ theo dõi việc công tác tuần tra, giao nhận ca trực, công cụ hỗ trợ.

- Mở sổ đăng ký và quản lý lưu trú.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp tuần tra giữa lực lượng bảo vệ dân phố với lực lượng dân phòng, dân quân tự vệ, bảo vệ chuyên trách của cơ quan, doanh nghiệp đóng trên địa bàn Quận trong công tác giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

- Quán triệt và niêm yết công khai các quy định của pháp luật nhà nước về đăng ký, quản lý nhân khẩu, hộ khẩu; sử dụng, quản lý chứng minh nhân dân và giấy tờ tùy thân khác; quy định về đăng ký hoạt động ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự; quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ, luật giao thông đường bộ, luật PCCC cho từng thành viên bảo vệ dân phố, nhân dân nắm vững thực hiện đúng quy định.

- Định kỳ sơ, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện công việc, rút ra bài học kinh nghiệm, nguyên nhân tồn tại, đề ra biện pháp khắc phục trong hướng tới trong công tác giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương.

c) Đối với lực lượng Dân quân tự vệ, những người tham gia Dân phòng, các đoàn thể quần chúng và lực lượng Bảo vệ các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường là quan hệ phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trong địa bàn theo sự chỉ đạo của Cấp ủy, Ủy ban nhân dân phường. Do đó, khi đơn vị có yêu cầu phối hợp, trao đổi, cung cấp và xử lý thông tin, ngoài chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật quy định, phải phân công lực lượng phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự theo yêu cầu của đơn vị đề nghị.

d) Tổ Bảo vệ dân phố chịu sự chỉ đạo, quản lý chung của Cấp ủy Chi bộ, Trưởng, Phó khu phố; sự giám sát của Ban công tác Mặt trận khu phố, nhân dân và hướng dẫn nghiệp vụ bảo vệ an ninh trật tự của Cảnh sát khu vực; đồng thời

phối hợp và giúp Cảnh sát khu vực trong công tác bảo vệ an ninh trật tự, nhằm xây dựng khu phố an toàn về mọi mặt và phòng chống các tệ nạn xã hội.

## 2. Chế độ làm việc:

a) Trưởng ban phụ trách chung, chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Ban Bảo vệ dân phố; Phó Trưởng ban giúp việc Trưởng ban thực hiện phần việc được phân công, thay thế Trưởng ban chỉ đạo điều hành mọi hoạt động của Ban khi được Trưởng ban ủy quyền; ủy viên Ban Bảo vệ dân phố chịu sự điều hành của Trưởng ban, Phó Trưởng ban; trực tiếp quản lý, điều hành hoạt động Tổ Bảo vệ dân phố thuộc phạm vi phụ trách.

b) Bảo vệ dân phố làm việc theo chế độ thường trực bảo đảm 24/24 giờ. Ban ngày, tại điểm làm việc của Ban Bảo vệ dân phố có ít nhất 02 người để xử lý công việc; ban đêm có chế độ tăng cường ứng trực và tổ chức tuần tra canh gác.

c) Tổ Bảo vệ dân phố ở khu phố thực hiện các nhiệm vụ của Bảo vệ dân phố tại địa bàn phụ trách. Hàng ngày, có 02 người trực ở điểm làm việc của tổ để xử lý công việc liên quan an ninh trật tự và tiếp nhận thông tin báo cáo của nhân dân. Những người không trực tại điểm làm việc thì làm nhiệm vụ thường xuyên của Bảo vệ dân phố theo quy định và thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến an ninh trật tự do Trưởng Ban Bảo vệ dân phố giao.

## 3. Chế độ sinh hoạt:

a) Tổ Bảo vệ dân phố hàng tuần sinh hoạt, kiểm điểm kết quả công tác trong tuần, triển khai các nhiệm vụ được Trưởng ban giao và đề ra chương trình công tác cho tuần tiếp theo và báo cáo với Ban Bảo vệ dân phố phường về kết quả nội dung công việc được giao. Cuộc họp Tổ Bảo vệ dân phố có mời đại diện cấp ủy chi bộ, Trưởng, Phó khu phố, Cảnh sát khu vực khu phố dự để chỉ đạo và hướng dẫn.

b) Ban Bảo vệ dân phố phường sinh hoạt tháng 01 lần (trừ đột xuất) để kiểm điểm đánh giá kết quả công tác và triển khai nhiệm vụ công tác tháng tới; sau đó, tổng hợp tình hình báo cáo Ủy ban nhân dân và Công an phường.

c) Hàng tuần Tổ Bảo vệ dân phố và hàng tháng Ban Bảo vệ dân phố thực hiện bình xét chấm điểm thi đua. Định kỳ 6 tháng, năm có sơ kết, tổng kết công tác theo quy định.

## **Điều 8. Huấn luyện**

1. Bảo vệ dân phố được học tập chính trị, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ công tác bảo vệ an ninh trật tự mỗi năm 01 lần, theo chương trình của ngành Công an quy định.

2. Công an quận chịu trách nhiệm giúp phường tổ chức huấn luyện và hướng dẫn cho Bảo vệ dân phố, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ môi trường...

3. Công an Quận 10 phối hợp Phòng Cảnh sát PC&CC Quận 1 hướng dẫn, xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác phòng cháy, chữa cháy cho lực lượng Bảo vệ dân phố. Hàng năm, tổ chức hội thao phòng cháy, chữa cháy và thường xuyên phối hợp cùng công an các cấp tổ chức kiểm tra công tác phòng cháy và xử lý tình huống chữa cháy của Bảo vệ dân phố ở cơ sở.

### **Điều 9. Trang bị**

1. Bảo vệ dân phố được trang bị và sử dụng vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ, thiết bị cứu hộ, phòng cháy, chữa cháy theo quy định pháp luật và hướng dẫn của ngành Công an. Việc sử dụng và mang vũ khí thô sơ, công cụ hỗ trợ phải đảm bảo an toàn, đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

2. Được cấp đồng phục (quần, áo, mũ, giày...), giấy chứng nhận, biên hiệu, băng chức danh và các phương tiện, dụng cụ cần thiết khác theo quy định, hướng dẫn của Công an Thành phố.

## **Chương IV**

### **HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP, PHỐI HỢP TRAO ĐỔI, CUNG CẤP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN GIỮA LỰC LƯỢNG BẢO VỆ DÂN PHỐ VỚI LỰC LƯỢNG CÔNG AN, DÂN QUÂN, DÂN PHÒNG VÀ BẢO VỆ CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN**

**Điều 10:** Việc phối hợp, trao đổi, cung cấp và xử lý thông tin giữa các lực lượng trong công tác giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn phường được thực hiện hiện bằng phương pháp trực tiếp hoặc bằng văn bản. Khi thực hiện phải căn cứ vào tính chất và nội dung cụ thể để xác định phương pháp cho phù hợp, đảm bảo tính chiến đấu và thực hiện đúng Pháp lệnh bảo vệ bí mật Nhà nước. Vật và phương tiện mang tin có thể bằng các loại băng, đĩa ghi tiếng nói, chữ viết, hình ảnh; các loại biểu mẫu, thẻ phiếu quy định thống nhất theo Bộ luật tố tụng hình sự hoặc trong các quy định của Ngành Công an.

**Điều 11: Phương pháp phối hợp, trao đổi, cung cấp và xử lý thông tin**

1. Đối với những thông tin về địa bàn, đối tượng, phải phối hợp trao đổi bằng văn bản hoặc thông qua vật và phương tiện mang tin.

2. Trường hợp phối hợp, trao đổi, cung cấp và xử lý thông tin bằng phương pháp trực tiếp dưới hình thức sử dụng điện thoại, cán bộ có yêu cầu phải nêu rõ đơn vị, họ và tên người nhận; thời gian yêu cầu trả lời xác minh. Cán bộ tiếp nhận thông tin phải ghi rõ đơn vị, họ và tên, chức vụ cán bộ gửi yêu cầu; giờ, ngày, tháng, năm tiếp nhận; nội dung, thời gian cần phối hợp thực hiện và các nội dung thông tin liên quan (nếu có). Đơn vị tiếp nhận phải mở sổ theo dõi chung việc tiếp nhận và trả lời kết quả xác minh của đơn vị gửi yêu cầu xác minh. Sau khi tiếp nhận, cán bộ nhận tin phải báo ngay cho lãnh đạo đơn vị biết để chỉ đạo thực hiện.

3. Khi gửi yêu cầu, đề nghị phối hợp, trao đổi, cung cấp và xử lý thông tin bằng văn bản thì nội dung phải đáp ứng được các chỉ tiêu thông tin như: Tên đơn vị gửi yêu cầu, nội dung các loại thông tin cần trao đổi, cung cấp; thời hạn trả lời.

4. Đơn vị gửi yêu cầu đề nghị cung cấp tin phải thường xuyên theo dõi, đôn đốc đơn vị cung cấp thông tin thực hiện đúng thời gian và nội dung yêu cầu.

#### **Điều 12: Cách tính thời gian trong phối hợp, trao đổi, cung cấp và xử lý thông tin**

1. Trường hợp phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin bằng phương pháp trực tiếp thời gian được tính kể từ khi cán bộ tiếp nhận xong yêu cầu;

2. Trường hợp phối hợp, trao đổi, cung cấp và xử lý thông tin bằng hình thức văn bản thì thời gian tính theo dấu công văn đi, đến.

### **Chương V**

#### **TRÁCH NHIỆM ĐƠN VỊ, CÁ NHÂN TRONG QUAN HỆ PHỐI HỢP**

##### **Điều 13: Trách nhiệm của trưởng cơ quan, đơn vị**

1. Trưởng đơn vị, cơ quan khi nhận được yêu cầu, đề nghị phối hợp, trao đổi cung cấp và xử lý thông tin để thực hiện công tác giữ gìn ANTT phải phân công cụ thể cho từng tổ hoặc CBCS trực tiếp thực hiện và có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc cá nhân được phân công thực hiện nghiêm túc, đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của các đơn vị.

2. Trường hợp khi thu thập tài liệu để trao đổi, cung cấp thông tin mà không đáp ứng được đầy đủ nội dung hoặc thời gian yêu cầu thì phải có trách nhiệm liên hệ bằng văn bản (nếu liên hệ trực tiếp thì phải gửi văn bản kèm theo) với đơn vị có yêu cầu và nêu rõ lý do, thời hạn không đáp ứng được yêu cầu trao đổi hoặc cung cấp thông tin .

3. Khi nhận được yêu cầu, đề nghị cung cấp thông tin hoặc không đúng chức năng, nhiệm vụ, trưởng đơn vị có trách nhiệm trao đổi với đơn vị yêu cầu bằng phương tiện nhanh nhất, sau đó phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do, đồng thời gửi cho trưởng đơn vị phụ trách một bản để báo cáo;

4. Phê duyệt kế hoạch chương trình công tác ngày, tuần, tháng và thường xuyên, đột xuất kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của cá nhân được phân công thực hiện. Kịp thời phát hiện và đề ra biện pháp chấn chỉnh những tồn tại thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

##### **Điều 14: Trách nhiệm của cá nhân**

1. Khi được Trưởng đơn vị giao nhiệm vụ, cá nhân phải có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nội dung theo yêu cầu và đề xuất trưởng đơn vị trả lời đúng thời gian theo hạn định. Trong quá trình thực hiện, xét thấy không đáp ứng được yêu cầu (về nội dung thông tin hoặc thời gian thực hiện) phải báo cáo, đề xuất trưởng đơn vị nêu rõ lý do, hướng giải quyết để trưởng đơn vị quyết định;

2. Những loại thông tin thuộc trách nhiệm cá nhân phải chủ động phối hợp, trao đổi, cung cấp cho các đơn vị theo đúng quy định, nếu không thực hiện đúng nội dung hoặc thời gian, phải chịu trách nhiệm về những vi phạm. Trường hợp đã gửi yêu cầu phối hợp, trao đổi, cung cấp thông tin nhưng đơn vị tiếp nhận chưa trả lời thì có văn bản tiếp tục yêu cầu đơn vị tiếp nhận trả lời. Nếu lần thứ 2 đơn vị tiếp nhận vẫn không trả lời thì báo cáo Chủ tịch UBND phường xem xét trách nhiệm đơn vị, cá nhân không thực hiện.

3. Chịu trách nhiệm chính hoặc liên đới nếu không phát hiện, phối hợp, trao đổi, cung cấp xử lý thông tin báo cáo cấp có thẩm quyền đề địa bàn diễn biến phức tạp về chính trị, hình sự, kinh tế, ma túy, cờ bạc, mại dâm hoặc đối tượng cư trú tại địa bàn quản lý bị Công an quận và nơi khác bắt xử lý hình sự hoặc hành chính.

## **Chương VI** **CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI BẢO VỆ DÂN PHỐ**

### **Điều 15. Chế độ**

1. Kinh phí hoạt động thường xuyên đối với lực lượng bảo vệ dân phố tạm thời quy định như sau:

- Ban bảo vệ dân phố: 1.000.000 đ/Ban/tháng;
- Tổ bảo vệ dân phố: 500.000 đ/Tổ/tháng

2. Phụ cấp hàng tháng theo chức danh của Bảo vệ dân phố do Ủy ban nhân dân phường chi trả theo mức tạm thời như sau:

- Trưởng ban Bảo vệ dân phố : 1.000.000/người/tháng
- Phó ban Bảo vệ dân phố: 1.000.000/người/tháng
- Thành viên bảo vệ dân phố: 900.000đ/người/tháng

3. Được mua bảo hiểm y tế tự nguyện.

4. Trong thời gian tập trung bồi dưỡng kiến thức pháp luật, huấn luyện nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh trật tự, Bảo vệ dân phố được hưởng chế độ phụ cấp đi lại, ăn ở như quy định đối với Công an xã.

5. Nguồn kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Bảo vệ dân phố thực hiện như khoản 3 Mục VII Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính; hướng dẫn của Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh.

### **Điều 16. Chính sách**

Bảo vệ dân phố trong khi làm nhiệm vụ mà bị thương hoặc hy sinh theo quy định tại Điều 3, Điều 11 Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng thì được xem xét xác nhận là người được hưởng

chính sách như thương binh hoặc liệt sỹ. Thủ tục, hồ sơ xác nhận thực hiện theo hướng dẫn tại Mục II, Mục V Phần I của Thông tư số 07/2006/TT-BLĐTĐBXH ngày 26 tháng 7 năm 2006 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT**

**Điều 17.** Tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc xây dựng, hướng dẫn, chỉ đạo công tác Bảo vệ dân phố; có thành tích đột xuất trong công tác phòng, chống tội phạm và giữ gìn an ninh trật tự tại địa phương thì được khen thưởng theo quy định của Nhà nước. Bảo vệ dân phố được xét thi đua khen thưởng hàng năm và khen thưởng đột xuất khi lập thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ an ninh trật tự theo Luật Thi đua, khen thưởng và Thông tư số 18/2007/TT-BCA ngày 03 tháng 10 năm 2007 của Bộ Công an hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng đối với lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố và phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

**Điều 18.** Đơn vị, cá nhân lợi dụng chức vụ, nhiệm vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật hoặc mưu cầu lợi ích cá nhân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, uy tín của tổ chức thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, trường hợp gây thiệt hại thì phải bồi thường cho người bị hại theo quy định của pháp luật.

## **Chương VIII TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 19.** Căn cứ vào Quy chế này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường chịu trách nhiệm chỉ đạo về tổ chức, hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố, mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa lực lượng bảo vệ dân phố với lực lượng Công an, dân quân, dân phòng và lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tổ chức hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố. Bố trí địa điểm làm việc phù hợp theo khả năng của địa phương cho Ban, Tổ Bảo vệ dân phố; quản lý việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận, biển hiệu, băng chức danh Bảo vệ dân phố; thực hiện chế độ, chính sách và quản lý việc sử dụng kinh phí cho hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố theo Quy chế này và các quy định khác của pháp luật.

**Điều 20.** Trưởng Công an Quận 10 có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và hoạt động của lực lượng Bảo vệ dân phố; phối hợp Công an Thành phố xây dựng kế hoạch, chương trình, nội dung bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ về công tác bảo vệ an ninh trật tự; đề xuất thống nhất trang phục, mẫu giấy chứng nhận, biển hiệu, băng chức danh, quy định chủng loại công cụ hỗ trợ cho Bảo vệ dân phố./

**Chương IX**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 21** : Trưởng Công an Quận 10, Chủ tịch UBND 15 phường và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Quận 10 có trách nhiệm phối hợp tổ chức thực hiện.

Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề cần điều chỉnh để đảm bảo với tình hình nhiệm vụ mới, các đơn vị kiến với Chủ tịch UBND Quận 10 xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi quy chế cho phù hợp./

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**



Trần Nguyệt Ánh

